

BÁO CÁO
Giá thị trường Quý I năm 2026

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND 19/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở báo cáo của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường Quý I năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ QUÝ I NĂM 2026

1. Mặt bằng giá cả thị trường và diễn biến mặt bằng giá cả thị trường hàng hóa dịch vụ; nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa dịch vụ:

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong quý I năm 2026, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh ổn định, giá cả được kiểm soát. Trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ, tình hình cung cầu thị trường diễn ra sôi động như quy luật hằng năm, nguồn cung hàng hóa dồi dào, phong phú, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân, không xảy ra tình trạng sốt hàng hay tăng giá bất hợp lý làm bất ổn thị trường.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

- Theo số liệu báo cáo của Chi cục thống kê Lai Châu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Quý I năm 2026 tăng 2,65% so với cùng kỳ năm trước; tăng 2,34% so với quý IV/2025 và tăng 4,88 % so với kỳ gốc 2024.

Nhóm hàng hóa, dịch vụ	Chỉ số giá quý báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2024	Quý I/2025	Tháng 12 năm 2025	Quý IV/2025	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	104,88	102,65	102,16	102,34	102,65
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	109,02	104,82	103,64	104,18	104,82
Trong đó: 1- Lương thực	106,17	100,71	101,64	101,10	100,71
2- Thực phẩm	109,34	105,54	103,70	104,55	105,54

Nhóm hàng hóa, dịch vụ	Chỉ số giá quý báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2024	Quý I/2025	Tháng 12 năm 2025	Quý IV/2025	
<i>3- Ăn uống ngoài gia đình</i>	109,79	104,75	104,92	104,91	104,75
II. Đồ uống và thuốc lá	103,51	101,29	101,31	101,38	101,29
III. May mặc, mũ nón và giày dép	102,10	102,12	102,38	102,46	102,12
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	103,40	101,74	101,08	100,96	101,74
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	103,93	100,42	101,11	101,18	100,42
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	108,07	100,00	99,97	99,97	100,00
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	111,80	100,00	100,00	100,00	100,00
VII. Giao thông	97,53	100,94	101,99	101,66	100,94
VIII. Thông tin và truyền thông	100,84	99,71	99,72	99,72	99,71
IX. Giáo dục	100,72	100,78	100,13	100,16	100,78
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	103,22	102,55	101,29	102,38	102,55
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	105,26	103,52	102,05	102,13	103,52
Chỉ số giá vàng	218,30	184,01	112,31	115,59	184,01
Chỉ số giá đô la Mỹ	104,80	102,80	99,54	99,62	102,80

Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành Quý I năm 2026 so với Quý IV/2025, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 09 nhóm tăng giá; 02 nhóm giảm giá so với quý IV/2025, cụ thể: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,18%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,38%; Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,46%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,96%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,18%; Nhóm giao thông tăng 1,66%; nhóm giáo dục tăng 0,16%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,13%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,38%; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,03%; nhóm thông tin và truyền thông giảm 2,38%. Trong quý I giá vàng tăng 15,59% và giá Đô la Mỹ giảm 0,38% so với quý IV/2025.

- Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng quý I/2026: Tháng 01/2026, CPI tăng 0,36% do so với tháng 12/2025 do giá lương thực, thực phẩm tươi sống tăng ở hầu hết các mặt hàng do nhu cầu tiêu dùng tăng và ảnh hưởng bởi thời tiết; Sang tháng 02/2026, CPI tăng cao 2,41% so với tháng 01/2026 do tháng 2 trùng vào ngày lễ ông Công, ông Táo và dịp Tết Nguyên Đán nên nhu cầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ của người dân tăng cao, giá lương thực, thực phẩm tươi sống tăng ở hầu hết các mặt hàng, giá thịt gia súc, gia cầm tăng, giá lợn hơi tăng và nhiều mặt hàng tăng; Sang tháng 3/2026, CPI tăng mức 0,56% so với tháng 2 do nhu cầu cầu tiêu dùng của người dân giảm, giá thực phẩm giảm, nhu cầu về mua sắm, giải trí giảm, tuy nhiên Chỉ số nhóm giao thông tháng 03/2026 tăng 11,14% so

với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng, chủ yếu là do các lần điều chỉnh giá mặt hàng nhiên liệu xăng, dầu trong tháng. Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Có Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

Trong quý I/2026, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, nguồn cung dồi dào, giá cả cơ bản được kiểm soát. Giá lương thực, thực phẩm tăng; giá xăng dầu biến động tăng, giảm trong từng tháng; giá dịch vụ y tế, giá vàng tăng là nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá (CPI) trên địa bàn tỉnh tăng trong quý. Cụ thể:

- Tháng 01/2025 là tháng Tết Nguyên đán cổ truyền của dân tộc nên nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tăng cao, nhất là nhóm hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, thiết bị và đồ dùng gia đình...; trong nửa đầu tháng 02/2025 nhiều tiểu thương chưa mở cửa hàng để kinh doanh trở lại, nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường đã tác động đến giá bán các loại lương thực, thực phẩm tăng; tháng 3 giá thịt gia súc, gia cầm tăng do nhu cầu của người tiêu dùng tăng, nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường trong khi nhu cầu trên địa bàn và trong nước tăng là nguyên nhân dẫn đến giá lợn hơi, gia cầm tăng; giá rau, củ quả biến động tăng/giảm theo từng tháng.

- Nhóm giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm trong quý tăng do nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tăng cao, nhất là nhóm hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, thiết bị và đồ dùng gia đình... tăng cao trong dịp lễ, tết Nguyên đán Bính Ngọ; Trong quý giá nhiều mặt hàng có sự biến động tăng, giảm tùy theo nhu cầu và nguồn cung trên thị trường.

- Nhóm có chỉ số giá tiêu dùng biến động tăng mạnh nhất là nhóm giao thông tháng 03/2026 tăng 11,14% so với tháng 2/2026; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 2 tăng 4,55% so với tháng 1/2026; nhóm May mặc, mũ nón và giày dép tháng 3 giảm 2,35 % tháng 2; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 3 giảm 2,2% so với tháng 2/2026.

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các xã, phường các tháng trong quý ổn định từ 485.000 - 505.000 đ/bình/12kg; trong quý Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu có khoảng 20 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong quý; đặc biệt trong tháng 3/2026 tần suất điều chỉnh rất cao, liên tục trong các ngày 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 24, 25 và 26/3 do công tác điều hành giá; giá nước sạch sinh hoạt ổn định.

- Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá: Các Sở quản lý, ngành lĩnh vực chủ trì tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành 01 Nghị quyết; trình UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định¹ về lĩnh vực quản lý giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu (trong đó đã ban hành: 01 Quyết định; đang trình ban hành: 03 Quyết định).

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 15 lượt² văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các xã phường nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

¹ Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 103/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm học 2025-2026.

Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Hoàn thiện trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Sở Công thương có Công văn số 1018/SCT-QLTM ngày 17/3/2026 xin ý kiến dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định của UBND tỉnh Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 phê duyệt giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ tại và Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

² (1) Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 13/01/2026 về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; (2) Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/01/2026 về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; (3) Công văn số 753/UBND-KTN ngày 30/01/2026 về việc tăng cường các giải pháp quản lý, bình ổn giá vật liệu xây dựng; (4) Công văn số 812/UBND-TH ngày 02/02/2026 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; (5) Công văn số 1245/UBND-KTN ngày 24/02/2026 về việc tăng cường các giải pháp quản lý, bình ổn giá vật liệu xây dựng; (6) Công văn số 1572/UBND-TH ngày 10/3/2026 V/v tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng, dầu trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp; (7) số 1666/UBND-KTN ngày 13/3/2026 V/v chỉ đạo công tác quản lý, điều hành giá năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu (8) số 1671/UBND-KTN ngày 13/3/2026 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông; (9) số 1910/UBND-KTN ngày 20/3/2026 về triển khai Công văn số 2058/VPCP-KTTH ngày 10/3/2026 của Văn phòng Chính phủ; (10) số 1920/UBND-KTN ngày 20/3/2026 v/v triển khai thực hiện Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 11/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp; (11) số 2070/UBND-KTN ngày 25/3/2026 Triển khai Thông báo số 142/TB-VPCP ngày 20/3/2026 và Thông báo số 146/TB-VPCP ngày 22/3/2026 của Văn phòng Chính phủ; (12) số 2077/UBND-KTN ngày 25/3/2026 V/v Triển khai Công điện số 23/CĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; (13) số 2161/UBND-KTN ngày 27/3/2026 V/v theo dõi diễn biến giá thị trường (Công văn số 3136/BTC-QLG ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Công điện số 21/CĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ); (14) số 2215/UBND-KTN ngày 30/3/2026 V/v công tác chống

3. Công tác định giá của tỉnh: Các Sở quản lý, ngành lĩnh vực thẩm định trình UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định³ đối với hàng hóa dịch vụ đối với hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá (trong đó đã ban hành: 01 Quyết định; đang trình ban hành : 03 Quyết định).

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Trong quý các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp nhận 16 lượt kê khai giá (*kê khai giá vật liệu xây dựng: 02 hồ sơ, kê khai giá dịch vụ vận tải: 12 hồ sơ, kê khai giá ga: 02 hồ sơ*) đảm bảo đúng thời gian quy định.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Không có.

6. Các nội dung liên quan khác

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Sở Xây dựng có Công văn số 455/SXD-KT&VLXD ngày 23/01/2026 về việc triển khai một số nội dung xác định giá vật liệu xây dựng đến hiện trường công trình và xác định đơn giá nhân công xây dựng trong trường hợp công bố giá của địa phương không phù hợp; Công văn số 1469/SXD-KT&VLXD ngày 27/3/2026 về tăng cường công tác quản lý giá cước vận tải trước biến động giá nhiên liệu.

- Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Thông báo số 02/TB-UBND ngày 16/01/2026 Thông báo bổ sung Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Thông báo số 03/TB-UBND ngày 21/01/2026 bổ sung Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo số 64/BC-UBND ngày 29/01/2026 về tình hình thực hiện công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự năm 2025; báo cáo số 210/BC-UBND ngày 27/3/2026 về tình hình thực hiện các quy định tại

buôn lậu, gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu; (15) số 2050/UBND-KTN ngày 25/3/2026V/v tăng cường theo dõi, quản lý giá và bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

³ (1) Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 phê duyệt giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (2) Sở Công thương tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định ban hành giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước tại Tờ trình số 1071/TTr-SCT ngày 20/3/2026; (3); Sở Xây dựng tham mưu trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt mức giá tối đa dịch vụ ra, vào các bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 1470/TTr-SXD ngày 27/3/2026; (4) Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu trình Sở Xây dựng thẩm định giá cụ thể nước sạch năm 2026 tại tờ trình số 53/TTr-CTN ngày 26/02/2026 đã tiếp thu, giải trình, điều chỉnh, bổ sung hồ sơ tại Công văn số 89/CV-CTN ngày 24/3/2026.

Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ; Tham gia ý kiến dự thảo các Thông tư⁴ của các Bộ, ngành về lĩnh vực giá.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 03 lượt; tiếp nhận tài sản tịch thu bàn giao từ Cục thi hành án dân sự tỉnh 03 lượt; Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án dân sự chuyên giao.

- Đối với công tác định giá tài sản: Sở nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh 03 quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh theo đó Hội đồng đã xây dựng kế hoạch định giá tài sản và ban hành 04 kết luận định giá tài sản theo 04 yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự; Sở Tài chính có văn bản trả lại hồ sơ theo 01 Yêu cầu định giá tài sản; thực hiện báo cáo tình hình, kết quả công tác giám định, định giá tài sản trong tố tụng hình sự đảm bảo thời gian quy định.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu Quý II năm 2026.

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm, mặt hàng hải sản tươi sống tăng do nguồn cung và giá đầu vào tăng chưa đáp ứng được thị trường; các mặt hàng rau củ, quả có sự biến động tùy theo mùa vụ.

- Nhóm vật tư nông nghiệp; Nhóm giải trí và du lịch; Nhóm đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá; Nhóm giao thông; Nhóm giáo dục; Nhóm vật liệu xây dựng, chất đốt; Thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế có xu hướng tăng.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Sở Xây dựng tiếp tục thực hiện thẩm định phương án giá, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản định giá giá cụ thể nước sạch đô thị do Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu trình.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

⁴ Thông tư bãi bỏ Thông tư liên tịch số 103/2001/TTLT- BTC-BVGCP-BVHTT-BNG ngày 24 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính - Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Văn hoá Thông tin - Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện trợ giá đối với cước vận chuyển ấn phẩm văn hoá, giá vé máy bay của các đoàn nghệ thuật đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; dự thảo Thông tư bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; dự thảo Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá do Bộ Công Thương quản lý.

- Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường, tổng hợp báo cáo của các Sở, UBND các huyện, thành phố, kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, chế độ báo cáo giá thị trường.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ chủ động theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý để tham mưu UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp quản lý điều hành phù hợp, kịp thời; chủ động dự báo và có phương án đảm bảo cân đối cung cầu, điều tiết hoạt động sản xuất, bảo đảm cung ứng, lưu thông, phân phối, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, giống vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải,...

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền tham mưu UBND tỉnh quyết định phải bãi bỏ, sửa đổi bổ sung, ban hành mới theo quy định Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Thi hành án dân sự tỉnh chuyển giao.

- Tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự (nếu có); Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án dân sự chuyển giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác (nếu có).

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá Quý I năm 2026, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLGS - BTC (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc sở (b/c);
- Ban chỉ đạo 389;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT của Sở Tài chính (để đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương